

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày 15/8/2025

“V/v: Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cảnh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sáu và bà Nguyễn Thị Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh – Thư ký Tòa án khu vực 10.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Bùi – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 07/7/2025 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/7/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-DS ngày 05/8/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Triệu Thị L – sinh năm 1989.

Địa chỉ: xóm Q, xã Q, tỉnh Cao Bằng.

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nông Văn H – sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn T, xã T, tỉnh Đắk Lắk.

Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nông Văn M (là cha đẻ của ông Nông Văn H) và bà Mông Thị H (là mẹ đẻ của ông Nông Văn H).

Địa chỉ: thôn T, xã T, tỉnh Đắk Lắk.

Đều vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Triệu Thị L trình bày: Tôi và anh Nông Văn H tự nguyện yêu nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 28/4/2010.

Trong quá trình chung sống với nhau do hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, bị dọa đánh đập dẫn đến cuộc sống nhàm chán. Thường xuyên bị anh H chửi khiến cả hai không thể tiếp tục sống chung với nhau nữa nên chúng tôi đã ly thân từ ngày 16/02/2015.

Nay tôi xét thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn và mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi đề nghị giải quyết để tôi ly hôn với anh Nông Văn H.

Về con chung, có 02 con là cháu Nông Thị Bích Tr – sinh ngày 10/7/2011 và cháu Nông Chí C – sinh ngày 19/9/2013. Các cháu hiện đang ở với anh Nông Văn H và tôi đồng ý giao các cháu cho anh H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Tài sản chung và nợ, không có nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn ông Nông Văn H trình bày: Công nhận có đăng ký kết hôn với chị Triệu Thị L vào năm 2010 và đăng ký tại UBND xã E (nay là xã T) – tỉnh Đắk Lắk.

Nay chị Triệu Thị L làm đơn ly hôn thì tôi cũng đồng ý.

Về con chung: Tôi đồng ý nhận nuôi 02 con là Nông Thị Bích Tr – sinh ngày 10/7/2011 và Nông Chí C – sinh ngày 19/9/2013 đến tuổi trưởng thành.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn là ông Nông Văn H cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng đương sự vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa công bố đơn của đương sự đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và công bố tài liệu, chứng cứ của vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc thụ lý và quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận đơn khởi kiện của bà Triệu Thị L.

Quan hệ hôn nhân: Bà Triệu Thị L được ly hôn với ông Nông Văn H.

Con chung: Giao các cháu Nông Thị Bích Tr – sinh ngày 10/7/2011 và Nông Chí C – sinh ngày 19/9/2013 cho ông Nông Văn H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ, do đương sự không yêu cầu nên không đề cập.

Án phí: Bà Triệu Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật: Việc khởi kiện của bà Triệu Thị L được xác định là ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2]. Thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk nhận đơn khởi kiện của bà Triệu Thị L về yêu cầu được ly hôn với ông Nông Văn H và nuôi con là cháu Nông Thị Bích Tr, Nông Chí C. Tại thời điểm, ông Nông Văn H cư trú tại thôn T – xã E – huyện K (nay là xã T) – tỉnh Đắk Lắk nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk.

[3]. Về tố tụng: Nguyên đơn bà Triệu Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nông Văn H mặc dù đã được tiến hành thủ tục tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[4]. Về nội dung vụ án.

[4.1]. Quan hệ hôn nhân: Bà Triệu Thị L và ông Nông Văn H yêu nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2010. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và cách sống không hòa hợp nên không được hạnh phúc.

Tòa án tiến hành làm việc, nguyên đơn bà Triệu Thị L vẫn đề nghị giải quyết để ly hôn với ông Nông Văn H. Bị đơn ông Nông Văn H cũng đồng ý theo yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Triệu Thị L.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Triệu Thị L với ông Nông Văn H là có thật và mâu thuẫn cũng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại vì hai người đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2015 và mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét nguyện vọng của bà Triệu Thị L mong muốn được ly hôn cũng như sự đồng ý của ông Nông Văn H là có căn cứ nên cần chấp nhận để bà Triệu Thị L được ly hôn với ông Nông Văn H.

[4.2]. Con chung: Có 02 con chung là cháu Nông Thị Bích Tr – sinh ngày 10/7/2011 và Nông Chí C – sinh ngày 19/9/2013. Hiện các cháu đã và đang sống cùng với ông Nông Văn H. Xét ý kiến của ông Nông Văn H cũng như cháu Tr, cháu C và môi trường sống của các cháu nghĩ cần giao các cháu Nông Thị Bích Tr, Nông Chí C cho ông Nông Văn H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

[4.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình làm việc, ông Nông Văn H vắng mặt và không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con, không có đề nghị cũng như đơn yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Ông Nông Văn H có quyền yêu cầu và khởi kiện qua vụ án khác khi có yêu cầu.

[4.4]. Tài sản chung và nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Triệu Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTWQH.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Triệu Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Triệu Thị L được ly hôn với ông Nông Văn H.
2. Về con chung: Giao các cháu Nông Thị Bích Tr – sinh ngày 10/7/2011 và Nông Chí C – sinh ngày 19/9/2013 cho ông Nông Văn H nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (18 tuổi).

Bà Triệu Thị L được quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, không bị cản trở.

3. Về án phí: Bà Triệu Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0012223 ngày 24/6/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự, người đại diện có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- UBND xã Tam Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Cảnh Toàn